

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN RICH REAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN RICH REAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RICH REAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: RICH REAL ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109382036

3. Ngày thành lập: 20/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà A18, Số 108, Phố Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097.527.2775

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810(Chính)
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng cây mía	0114
5.	Trồng cây lấy sợi	0116
6.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
8.	Trồng cây hàng năm khác	0119
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Trồng cây điều	0123
11.	Trồng cây hồ tiêu	0124
12.	Trồng cây cao su	0125
13.	Trồng cây cà phê	0126
14.	Trồng cây chè	0127
15.	Trồng cây lâu năm khác	0129
16.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
17.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
18.	Chăn nuôi gia cầm	0146

19.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi ong, nhân giống ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm;	0149
20.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
21.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
22.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
23.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
24.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
25.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
26.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
27.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
28.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Tái chế phế liệu	3830
31.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng nhà dân dụng	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng nhà công nghiệp	4102
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
41.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
42.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm Kinh doanh thực phẩm chức năng (Điều 9, điều 10 Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của bộ y tế)	4632
43.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

45.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm)	4669
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
49.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4933
52.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
55.	Bốc xếp hàng hóa (trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	5224
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
58.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Điều 62, Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
59.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
60.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ karaoke.	9329

6. Vốn điều lệ: 390.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NGỌC NINH	Số 81/2, Đường ĐX 071, Khu 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.710.000	347.100.000.000	89,000	281092101	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	34.710.000	347.100.000.000	89,000		
2	LÊ THỊ HẢI YẾN	Số 32, Ngõ 217, Đường Trần Phú, Tổ dân phố 2, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	780.000	7.800.000.000	2,000	001190012682	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	780.000	7.800.000.000	2,000		

3	LÊ PHƯƠNG THU	Số 9, Ngõ 76, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	780.000	7.800.000.000	2,000	012478803
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	780.000	7.800.000.000	2,000	
4	NGUYỄN TÂM LONG	Số 5, Ngõ 295/4, Đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	1,000	012522854
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	1,000	
5	ĐỖ DANH DƯƠNG	Số 32, Ngõ 217, Đường Trần Phú, Tổ dân phố 2, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	780.000	7.800.000.000	2,000	001090018704
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	780.000	7.800.000.000	2,000	

6	LÊ THU NGÀ	Ô 25, Lô 6, Khu di dân Đèn Lừ 2, Đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	780.000	7.800.000.000	2,000	001193013105
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	780.000	7.800.000.000	2,000	
7	LÊ THỊ THANH HÀ	Số nhà 26K, Phố Hương Viên, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	780.000	7.800.000.000	2,000	001182025951
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	780.000	7.800.000.000	2,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ NGỌC NINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 16/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 281092101

Ngày cấp: 24/02/2020

Nơi cấp: Công An Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 81/2, Đường DX 071, Khu 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 81/2, Đường DX 071, Khu 5, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội